

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp và đã nghiệm thu đợt VI, năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3803/BKHCN-KHTC ngày 16/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 4107/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; số 2064/QĐ-UBND ngày 04/6/2018; số 1733/QĐ-UBND ngày 10/5/2019; số 1280/QĐ-UBND ngày 10/4/2020; số 1760/QĐ-UBND ngày 20/5/2020; số 2960/QĐ-UBND ngày 28/7/2020; số 3681/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 về việc phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 5148/STC-HCSN ngày 23/8/2021; của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1296/TTr-SKHCN ngày 05/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh chuyển tiếp và đã nghiệm thu đợt VI năm 2021, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nguyên tắc cấp phần ngân sách nhà nước hỗ trợ

1.1. Đối với các nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu, quyết toán: Cấp đủ 100% kinh phí theo dự toán đã được phê duyệt;

1.2. Đối với các nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp: Cấp không quá 80% kinh phí theo dự toán đã được phê duyệt.

2. Cấp kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN phần ngân sách nhà nước hỗ trợ đợt VI, năm 2021.

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 08 nhiệm vụ, trong đó:

- Nhiệm vụ đã nghiệm thu, quyết toán: 07 nhiệm vụ;
- Nhiệm vụ chuyển tiếp: 01 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp đợt này: 3.707,8 triệu đồng (*Ba tỷ, bảy trăm linh bảy triệu, tám trăm nghìn đồng*). Trong đó:

- Nhiệm vụ đã nghiệm thu, quyết toán: 3.173,8 triệu đồng;
- Nhiệm vụ chuyển tiếp: 534,0 triệu đồng.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan, thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo tiến độ; xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện việc cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; đồng thời, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN (QĐ35).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC: CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH ĐỢT VI, NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
I. Nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu: 07				17.619,266	8.262,247	5.088,447	3.173,8
1.	Dự án: Ứng dụng công nghệ Fitohoocmon để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ chất thải chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công ty CP Phân bón hữu cơ Miền trung	4/2018 - 3/2021	3.305,15	1.472,17	1.028,17	444
2.	Dự án: Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây dược liệu Mã tiền (Strychnos nux-Vomica), Hà thủ Ô (Fallapia multiflora Thunb), Thỏ phục linh (Smilax glabra Roxb) tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Quan Sơn	3/2018 - 3/2021	3.519,57	1.681,95	1.171,95	510
3.	Đề tài: Thử nghiệm, lựa chọn bộ thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học phòng trừ sâu bệnh hại tại vùng sản xuất rau an toàn tập trung tỉnh Thanh Hóa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	11/2017 - 11/2019	1.255,8	797,31	629,31	168
4.	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình trang trại tổng hợp phát triển bền vững tại xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	Công ty TNHH xây dựng Quyền Anh	11/2017 - 5/2020	4.299,34	1.232,46	372,66	859,8
5.	Dự án: Ứng dụng công nghệ xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá Trắm (Coregonus lavaretus L.) trong bể tại xã Trí Nang, huyện Lang Chánh.	Công ty TNHH Hà Dương	7/2018 - 7/2020	1.921,43	983,81	391,81	592
6.	Đề tài: Nghiên cứu hiện trạng, đánh giá mức độ thích hợp và đề xuất giải pháp phát triển cây xanh tại một số đô thị tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Hồng Đức	8/2018 - 8/2020	1.134,31	1.134,31	824,31	310
7.	Đề tài: Đánh giá mật độ xương và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 bằng phương pháp DEXA tại Bệnh viện Nội tiết tỉnh Thanh Hóa năm 2019-2020.	Bệnh viện Nội tiết tỉnh Thanh Hóa	4/2019 - 4/2021	2.183,666	960,237	670,237	290

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
II. Nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp: 01				1106,45	1106,45	240	534
1.	Đề tài: Thực trạng và giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên âm nhạc và mỹ thuật đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	10/2020 - 4/2022	1.106,45	1.106,45	240	534
	Tổng cộng (I+II)			18.725,716	9.368,697	5.328,447	3.707,8